

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công tác Dân tộc được tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Dân tộc*

*được tiếp nhận tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 09/TTr-BDT ngày 23/01/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công tác Dân tộc được tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ủy ban Dân tộc;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

## PHỤ LỤC

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công tác Dân tộc được tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. Thủ tục hành chính: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh. Mã số TTHC: 1.012222.000.00.00.H10 (thay thế mã số hồ sơ TTHC 1.004875.000.00.00.H10 tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh)**

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
<b>I</b>	<b>Quy trình giải quyết tại cấp xã (05 ngày làm việc)</b>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước; chuyển hồ sơ cho công chức liên quan hoặc trực tiếp xử lý hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Thẩm định trình lãnh đạo xã phê duyệt	Công chức chuyên môn cấp xã	2 ngày	Các ban, ngành	Không	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp rà soát, soạn thảo văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo các	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
					liên quan của xã		biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023) gửi UBND cấp huyện, trình lãnh đạo cấp xã ký phê duyệt, chuyển văn thư đóng dấu phát hành.	
3	Bước 3	Xem xét, ký duyệt văn bản trình cơ quan cấp trên.	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày	Không	Không		Không
4	Bước 4	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Công chức chuyên môn cấp xã	1 ngày	Không	Không		
<b>II</b>	<b>Quy trình giải quyết tại cấp huyện (05 ngày làm việc)</b>							
5	Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện.	Không
6	Bước 6	Thẩm định trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện	2 ngày	Các ban, ngành liên quan của huyện	Không	- Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu lấy ý kiến thống nhất với các ngành liên quan.	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
7	Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt hồ sơ trình Ban Dân tộc.	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	1 ngày	Không	Không	- Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ gửi Ban Dân tộc trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt hồ sơ. Chuyển văn thư đóng dấu phát hành.	Không
8	Bước 8	Chuyển hồ sơ đến Ban Dân tộc tỉnh.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không		Không
<b>III</b>	<b>Quy trình giải quyết tại Ban Dân tộc tỉnh (05 ngày làm việc)</b>							
9	Bước 9	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ của Ban Dân tộc	0,5 ngày	Không	Không	- Chánh Văn phòng xử lý văn bản trên hệ thống xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng Tuyên truyền và Địa bàn. - Nộp trực tiếp: tại Phòng Tuyên truyền và Địa bàn, Công chức được giao nhiệm vụ xem xét, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
10	Bước 10	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	Phòng Tuyên truyền và Đại bàn	3 ngày	Không	Không	- Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu lấy ý kiến thống nhất với các ngành liên quan. - Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện.	Không
11	Bước 11	Phê duyệt, phát hành	Lãnh đạo Ban	1 ngày	Không	Không	Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh xem xét, ký duyệt hồ sơ chuyển đến UBND cấp huyện.	
			Văn thư	0,5 ngày				
<b>IV</b>	<b>Quy trình hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt danh sách tại UBND cấp huyện (10 ngày làm việc)</b>							
12	Bước 12	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện.	Không
13	Bước 13	Kiểm tra hồ sơ	Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện	4 ngày	Không	Không	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên xử lý, trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển trả kết quả cho Bộ phận một cửa.	Không

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
14	Bước 14	Ra Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	Không
15	Bước 15	Phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	- Tiếp nhận hồ sơ; - Gửi kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Không
16	Bước 16	Tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	3 ngày	Không	Không	- Tiếp nhận hồ sơ; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không

**B. Thủ tục hành chính: Thủ tục đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh. Mã số TTHC: 1.012223.000.00.00.H10 (thay thế mã số hồ sơ TTHC 1.004888. 000.00.00.H10 tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh)**

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
<b>I</b>	<b>Quy trình giải quyết tại cấp xã (05 ngày làm việc)</b>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước; chuyển hồ sơ cho công chức liên quan hoặc trực tiếp xử lý hồ sơ.	Không
2	Bước 2	Thẩm định trình lãnh đạo xã phê duyệt	Công chức chuyên môn cấp xã	2 ngày	Các ban, ngành liên quan của xã	Không	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp rà soát, soạn thảo văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023) gửi UBND cấp huyện, trình lãnh đạo cấp xã ký phê duyệt, chuyển văn thư đóng dấu phát hành.	Không
3	Bước 3	Xem xét, ký duyệt văn bản trình cơ quan cấp trên.	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày	Không	Không		Không



ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
4	Bước 4	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Công chức chuyên môn cấp xã	1 ngày	Không	Không		
<b>II</b>	<b>Quy trình giải quyết tại cấp huyện (05 ngày làm việc)</b>							
5	Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện.	Không
6	Bước 6	Thẩm định trình lãnh đạo huyện phê duyệt	Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện	2 ngày	Các ban, ngành liên quan của huyện	Không	- Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu lấy ý kiến thống nhất với các ngành liên quan. - Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ gửi Ban Dân tộc tỉnh trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt hồ sơ. Chuyển văn thư đóng dấu phát hành.	Không
7	Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	1 ngày	Không	Không		Không

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
		hồ sơ trình Ban Dân tộc.						
8	Bước 8	Chuyển hồ sơ đến Ban Dân tộc tỉnh.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không		Không
<b>III</b>	<b>Quy trình giải quyết tại Ban Dân tộc tỉnh (05 ngày làm việc)</b>							
9	Bước 9	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ của Ban Dân tộc	0,5 ngày	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chánh Văn phòng xử lý văn bản trên hệ thống xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng Phòng Tuyên truyền và Địa bàn.</li> <li>- Nộp trực tiếp: tại Phòng Tuyên truyền và Địa bàn, Công chức được giao nhiệm vụ xem xét, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>	Không
10	Bước 10	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	Phòng Tuyên truyền và Đại bàn	3 ngày	Các sở, ban,	Không	- Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu lấy ý kiến thống nhất với các ngành liên quan.	Không

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
					ngành của tỉnh		- Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện.	
11	Bước 11	Phê duyệt, phát hành	Lãnh đạo Ban Văn thư	1 ngày 0,5 ngày	Không	Không	Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh xem xét, ký duyệt hồ sơ chuyển đến UBND cấp huyện.	
<b>IV</b>	<b>Quy trình hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt danh sách tại UBND cấp huyện (10 ngày làm việc)</b>							
12	Bước 12	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện.	Không
13	Bước 13	Kiểm tra hồ sơ	Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện	4 ngày	Không	Không	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho chuyên viên xử lý, trình Lãnh đạo UBND huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Chuyển trả kết quả cho Bộ phận một cửa.	Không

<b>ST T</b>	<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>BỘ PHẬN CBCC, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ</b>	<b>THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)</b>	<b>TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)</b>	<b>MÔ TẢ QUY TRÌNH</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ</b>
14	Bước 14	Ra Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	Không
15	Bước 15	Phát hành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	- Tiếp nhận hồ sơ; - Gửi kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Không
16	Bước 16	Tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	3 ngày	Không	Không	- Tiếp nhận hồ sơ; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	Không